TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 0951/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 0664/2026/TLST-HNGĐ ngày 04/3/2026 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: Bà Lê Mộng T. CCCD: 079168019499 cấp ngày 25/4/2021

Địa chỉ: G N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Ông Trần T1. CCCD: 079056003755 cấp ngày 22/11/2021

Địa chỉ: D N, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03/4/2026, người yêu cầu là ông Trần T1 và bà Lê Mộng T đã thỏa thuận được các nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần T1 và bà Lê Mộng T thuận tình ly hôn.

[2] Về việc nuôi con chung: ông Trần T1 và bà Lê Mộng T thống xác định Ông, Bà không có con chung.

[3] Về tài sản chung: ông Trần T1 và bà Lê Mộng T thống xác định Ông, Bà không có tài sản chung.

[4] Lệ phí dân sự sơ thẩm: ông Trần T1 và bà Lê Mộng T phải đóng theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần T1 và bà Lê Mộng T thuận tình ly hôn.

- Về việc nuôi con chung: ông Trần T1 và bà Lê Mộng T thống xác định Ông, Bà không có con chung.

- Về tài sản chung: ông Trần T1 và bà Lê Mộng T thống xác định Ông, Bà không có tài sản chung.

2. Lệ phí dân sự sơ thẩm: Là 300.000 đồng; bà Lê Mộng T và ông Trần T1 phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà T và ông T1 đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0004647 ngày 15/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV5, TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND phường nơi cấp GCNKH;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Dũng